

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN NAM
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số 38/2025/HS-ST
Ngày: 02/4/2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Hội.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Phương;

Ông Hoàng Văn Tâm;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam tham gia phiên tòa:
Ông Lê Đức Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 02/4/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 169/2024/HSST ngày 31/12/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-HS ngày 25/02/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐXXST-HS ngày 11/03/2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Thái S** - sinh năm: 1995, tại Bình Thuận; Tên gọi khác: (Không có); Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: tổ 1, thôn T, xã H, thị xã L, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Tiền án, tiền sự: (Không có).

* Quan hệ gia đình: Con ông Đặng T (sinh năm 1968, nghề nghiệp: Làm nông); và bà Phạm Thị L – đã chết; Vợ, con: (chưa có). Gia đình có 04 anh em, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất là bị cáo;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/07/2024 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

- Bị hại: Ông Võ Văn B, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện N, tỉnh B. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn S1, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện N, tỉnh B. (vắng mặt)

- Người làm chứng:

Ông Trần Xuân L1, sinh năm 2000. Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện N, tỉnh B. (vắng mặt)

Ông Võ Văn H, sinh năm 1999. Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện N, tỉnh B. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 24/05/2024, Võ Văn B (sinh năm 1990), Trần Xuân L1 (sinh năm 2000), Võ Văn H (sinh năm 1999) cùng trú thôn P, xã T, huyện N, tỉnh B và Phan Minh S2 (sinh năm 1998 trú xã C, huyện X, tỉnh V) ngồi nhậu tại bờ kè Cửa Cạn thuộc thôn P, xã T. Lúc này, Đặng Thái S và Nguyễn Văn S3 (tên thường gọi là Bôm – sinh năm 1995, trú thôn P, xã T) đang nhậu trước nhà S1 (cách chỗ nhóm B nhậu khoảng 50m) nghe ồn ào nên đi ra. S1 dắt 01 cây cưa dài 51,5cm có vỏ bọc bằng nhựa màu đen ở phía sau (đây là cây cưa S1 dùng để cắt cây cảnh và có đeo theo áo từ trước). Khi tới chỗ B nhậu thì S có nói S2 “có chuyện gì mà um xùm thế” và xin thuốc lá hút. Lúc này, S nghe S2 chửi thề và thấy S2 thò tay vào túi quần, S nghĩ là S2 lấy dao nên nói “xin điều thuốc, làm gì mà móc đồ ra dữ vậy”. Nói xong, S dùng tay phải đâm 01 cái vào mặt S2 thì lập tức cả hai lao vào ôm vật nhau, đánh nhau. B thấy S2 bị đánh nên lấy 01 cây dao tự chế (dài khoảng 70cm, dùng để chặt than) ở phía sau chém 01 cái trúng vào khuỷu tay phải của S. Tiếp tục, B chém 01 cái vào bả vai trái của S1, S1 lấy cây cưa ra chống trả thì bị B chém vào vỏ bao cây cưa làm rách vỏ bao. B cầm dao đuổi theo S1, S1 ném cây cưa lại và bỏ chạy thì B không đuổi nữa mà quay lại chỗ nhậu. Lúc này, S lấy được 01 con dao thái lan (dài khoảng 20cm) dưới đất và bỏ chạy dọc theo bờ kè hướng về phía thị xã L, thì bị B cầm dao đuổi theo. Trong lúc chạy, S nhặt được cây cưa mà S1 làm rơi rồi quay lại đánh nhau với B. Tay phải S cầm cưa, tay trái (tay thuận) thì cầm dao thái lan. B lao lại gần chém 01 cái trúng vào vai trái của S, S cầm cưa chém về phía B trúng vào tay phải của B và cầm dao thái lan đâm 01 cái trúng vào hạ sườn bên phải của B. B thả dao ra, dùng tay ôm vết thương và giữ dao của S, S rút dao ra bỏ chạy và ném dao xuống bờ biển. L1 thấy B bị đâm nên đưa B đi cấp cứu tại Phòng khám đa khoa khu vực Tân Thuận, còn S tự đến trạm xá xã Tân Hải để khám, S1 bị thương và tự

đi khám, S2 bị thương ở cẳng tay phải và sơ cứu tại Phòng khám đa khoa khu vực Tân Thuận. (Bút lục: 104-137, 144-155)

Tang vật tạm giữ gồm: 01 cây cưa dài 51,5 cm, lưỡi cưa bằng kim loại kích thước (34x4) cm, tay cầm bằng kim loại dài 17,5cm, mặt ngoài tay cầm có bám dính chất màu nâu đỏ (do Đặng Thái S giao nộp); 01 bao bảo vệ bằng nhựa màu đen, mặt ngoài có ký tự TOP (thu giữ tại hiện trường). (Bút lục: 23, 24, 97)

Đối với con dao B sử dụng và con dao S sử dụng hiện vẫn chưa tìm thấy. (Bút lục: 98)

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người số 527/KLTTCT-TCGDYKPYBT ngày 11/07/2024 của Trung tâm pháp định Y khoa – Pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận đối với Võ Văn B như sau: (Bút lục: 34-37)

- Vết thương vùng hạ sườn bên phải thấu bụng, thủng túi mật, tụ dịch bao gan đã được mổ nội soi cắt túi mật, để lại sẹo vết mổ vùng hạ vị kích thước (1,2x1)cm; sẹo vết mổ giữa rốn kích thước (1,5x0,1)cm; sẹo dẫn lưu kích thước (1,3x0,6)cm; sẹo vết thương kích thước (2,5x0,2)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 31% + 2% + 1% + 2% + 1%.

- Vết thương mặt mu gần đầu ngón 4 bàn tay phải, đứt gân duỗi ngón 4 bàn tay phải đã được phẫu thuật điều trị hiện hạn chế duỗi và đối ngón 4 bàn tay phải; để lại vết thương trùng vết mổ kích thước (3x0,2) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 2% + 1%.

- Căn cứ thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Võ Văn B tại thời điểm giám định là 37% (Ba bảy phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Vết thương vùng hạ sườn bên phải do vật sắc nhọn gây ra; Vết thương ngón 4 bàn tay phải do vật sắc nhọn gây ra.

- Vết thương vùng hạ sườn bên phải có chiều hướng lực tác động từ trước ra sau; Vết thương ngón 4 bàn tay phải có chiều hướng lực tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSHTN-HS ngày 24/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam truy tố Đặng Thái S về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố tại cáo trạng nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Thái S, phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điểm b, s, u khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Đặng Thái S từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Án định thời gian thử thách là 5 (Năm) năm.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 cây cưa dài 51,5 cm, lưỡi cưa bằng kim loại kích thước (34x4)cm, tay cầm bằng kim loại dài 17,5cm, mặt ngoài tay cầm có bám dính chất màu nâu đỏ (nghỉ là máu); 01 bao bảo vệ bằng nhựa màu đen, mặt ngoài có ký tự TOP (do Đặng Thái S giao nộp) - hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam quản lý. Đây là các công cụ phạm tội, không có giá trị; căn cứ quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX tuyên tịch thu, tiêu hủy toàn bộ vật chứng nói trên.

Về trách nhiệm dân sự: Đặng Thái S đã tự nguyện bồi thường số tiền 100.000.000 đồng cho bị hại Võ Văn B. Bị hại đã nhận đủ số tiền và làm đơn bãi nại xin đình chỉ miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo S. Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

Đối với các thương tích của Đặng Thái S và Nguyễn Văn S1 bị ở phần mềm, vết thương nhẹ đã tự điều trị và không yêu cầu giám định thương tích và cũng không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự nên không đề cập xử lý.

Đối với Phan Minh S2, hiện không xác định được nơi cư trú, không làm việc được với S2 nên sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Bị hại không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo được làm ăn, chăm lo cho gia đình.

Bị cáo Đặng Thái S không tranh luận, chỉ đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Nam, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Thái S khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định:

Bị cáo Đặng Thái S là một công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo hoàn toàn có thể nhận thức được việc sử dụng vũ lực tấn công gây thương tích, xâm hại đến sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, vào tối ngày 24/5/2024, tại bờ kè Cửa Cạn thuộc thôn P, xã T, huyện N, tỉnh B, bị cáo Đặng Thái S xảy ra mâu thuẫn, xô sát với Phan Minh S2 (người nhậu cùng với nhóm của Võ Văn B), B thấy S2 bị đánh đã nhặt 01 cây dao tự chế (dùng để chặt than củi), chém vào khuỷu tay phải của Đặng Thái S. Sau đó Võ Văn B cầm 01 cây dao chặt đá đánh nhau với Nguyễn Văn S1 (bạn của S), S1 bỏ chạy, B tiếp tục đuổi theo Đặng Thái S. Khi đang bị B đuổi đánh thì S nhặt được 01 cây cưa (của S1 vứt ra trong lúc bỏ chạy); S tay trái cầm 01 dao thái lan (bị cáo đã nhặt tại bàn nhậu trước đó), tay phải cầm 01 cây cưa quay lại đánh nhau với B. B cầm dao bằng tay phải chém 01 cái trúng vào bả vai trái của S, S cầm cưa chém về phía B trúng vào tay phải của B và cầm dao thái lan đâm 01 cái trúng vào hạ sườn bên phải của B, sau đó rút dao bỏ chạy, B bị thương và được Trần Xuân L1 đưa đi cấp cứu. Theo kết luận tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người số 527/KLTTCT-TCGĐYKPYBT ngày 11/07/2024 của Trung tâm pháp định Y khoa – Pháp y tỉnh Bình Thuận tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Võ Văn B là 37%.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi tội phạm, bị cáo sử dụng dao thái lan và cây cưa bằng kim loại – đây là loại hung khí nguy hiểm - gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể được xác định là 37%. Như vậy, hành vi của bị cáo Đặng Thái S đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự, với tình tiết “*dùng hung khí nguy hiểm*” - theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam là có căn cứ.

Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, cần thiết phải xử lý nghiêm minh. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét đầy đủ các yếu tố nhân thân, các

tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có mức hình phạt tương xứng, phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định của pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; bị cáo tích cực bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị cáo đã lập công chuộc tội (giúp cơ quan có thẩm quyền phát hiện, xử lý tội phạm - được Đoàn biên phòng Tân Thành xác nhận) - đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, u khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; ngoài ra, bị hại làm đơn bãi nại xin đình chỉ miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, trong sự việc xảy ra bị hại cũng có một phần lỗi - Hội đồng xét xử xem đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt: Xét thấy tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, cần thiết phải xử lý nghiêm, tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến các nguyên nhân, điều kiện, hoàn cảnh xảy ra hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố nhân thân khác để có mức hình phạt thích hợp với hành vi của bị cáo gây ra. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có ba tình tiết quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; do đó, HĐXX thấy cần áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố đối với bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, thể hiện sự ăn năn hối cải, có nơi cư trú rõ ràng; tại phiên tòa, bị hại đề nghị Tòa án xem xét tạo điều kiện cho bị cáo được làm ăn, chăm lo cho gia đình; xét các điều kiện của bị cáo, thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, áp dụng hình phạt tù cho bị cáo hưởng án treo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo có thể tự cải tạo, tiếp tục lao động giúp đỡ gia đình cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Vật chứng của vụ án:

Đối với 01 cây cưa dài 51,5 cm, lưỡi cưa bằng kim loại kích thước (34x4)cm, tay cầm bằng kim loại dài 17,5cm, mặt ngoài tay cầm có bám dính chất màu nâu đỏ (nghỉ là máu); 01 bao bảo vệ bằng nhựa màu đen, mặt ngoài có ký tự TOP (do Đặng Thái S giao nộp) là các công cụ phạm tội, không có giá trị; căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều

47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về bồi thường dân sự: Bị cáo Đặng Thái S đã tự nguyện bồi thường số tiền 100.000.000 đồng cho bị hại Võ Văn B. Tại phiên toà bị hại không có yêu cầu gì khác về phần dân sự nên không xem xét.

[7] Đối với các thương tích của Đặng Thái S và Nguyễn Văn S1 bị ở phần mềm, vết thương nhẹ đã tự điều trị và không yêu cầu giám định thương tích và cũng không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự, do vậy HĐXX không xem xét.

Đối với Phan Minh S2, do cơ quan điều tra không xác định được nơi cư trú, không làm việc được với S2, nên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không đề cập xử lý trong vụ án này.

[8] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đặng Thái S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Thái S phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ: Điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; Điểm b, s, u khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Đặng Thái S tù 03 (Ba) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm, tính từ ngày tuyên án (ngày 02/4/2025).

Giao bị cáo Đặng Thái S cho Ủy ban nhân dân xã H, thị xã L, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Đặng Thái S có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách án treo.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 để giám sát, giáo dục các bị cáo. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây cưa dài 51,5 cm, lưỡi cưa bằng kim loại kích thước (34x4) cm, tay cầm bằng kim loại dài 17,5cm, mặt ngoài tay cầm có bám dính chất màu nâu đỏ (nghĩ là máu); 01 bao bảo vệ bằng nhựa màu đen, mặt ngoài có ký tự TOP (do Đặng Thái S giao nộp). Toàn bộ số vật chứng nói trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam - theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng đề ngày 19/02/2025.

3. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đặng Thái S phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 02/4/2025). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Nam;
- Công an tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Quốc Hội

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

